

Số: 2220/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện

Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016

**của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thí điểm liên kết phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Bến Tre, Tiền Giang, Long An và thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, V.III (3).NHL

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vương Đình Huệ



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ của các bộ, ngành và địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2220 /QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I. LIÊN KẾT VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH					
1	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long có sự tích hợp các quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan, UBND các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long (các địa phương)	Tháng 11/2016 - 10/2018
2	Rà soát quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội các địa phương gắn với quy hoạch vùng	Quyết định của UBND các địa phương	Các bộ, ngành có liên quan, các địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 11/2016 - 7/2018
3	Xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch vùng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương	Từ 11/2018 - 12/2018

II. LIÊN KẾT ĐẦU TƯ					
1	Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí xác định các chương trình, dự án liên kết	Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải; các địa phương	Tháng 11/2016 - 12/2016
2	Xây dựng, tổng hợp danh mục các chương trình, dự án liên kết vùng và có tính chất vùng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, các địa phương	Trước quý I năm 2017
3	Cân đối nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án liên kết vùng và có tính chất vùng	Các báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, các địa phương	Trước quý I năm 2017

4	Triển khai thực hiện dự án đầu tư đối với các chương trình, dự án liên kết được lựa chọn	Các chương trình, dự án liên kết cụ thể	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Giao thông vận tải; các địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	2017 - 2020
---	--	---	--	---	-------------

III. LIÊN KẾT SẢN XUẤT

1	Lựa chọn xây dựng tối thiểu mỗi ngành 3 mô hình chuỗi giá trị đối với các sản phẩm mặt hàng nông nghiệp chủ lực của vùng gắn với xây dựng vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu, liên kết với doanh nghiệp sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm	Các mô hình được lựa chọn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Công Thương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Từ tháng 11/2017 - 10/2020
2	Xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm đầu ra của ít nhất 3 mô hình đã lựa chọn	Thương hiệu quốc gia đối với các sản phẩm được lựa chọn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và Công nghệ; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ; các địa phương	Từ tháng 11/2017 - 10/2020
3	Phát triển bộ giống vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu	Các bộ giống được lựa chọn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và Công nghệ; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ; các địa phương	Từ tháng 11/2017 - 10/2020

4	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đối với các sản phẩm chủ lực của vùng	Báo cáo nghiên cứu	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ; các địa phương	Tháng 11/2016 - 10/2018
IV. LIÊN KẾT ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
1	Kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước nhằm mục tiêu kiểm soát lũ, kiểm soát mặn, tăng cường khả năng lưu chứa nước ngọt của vùng	Quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, các địa phương	Tháng 11/2016 - 10/2018
2	Kế hoạch trồng rừng ngập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc rừng hiện hữu	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ; các địa phương	Tháng 11/2016 - 10/2018
V. LIÊN KẾT XÚC TIẾN ĐẦU TƯ					
1	Triển khai thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư, vận động các nguồn lực có sự điều phối chung giữa các địa phương trong vùng	Các hoạt động	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan, các địa phương	Từ tháng 10/2016
2	Triển khai các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ hàng hóa nông sản của ngành theo các mô hình đã lựa chọn	Các hoạt động	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ; các địa phương	Từ 11/2016

3	Triển khai các hoạt động Techmart, kết nối cung cầu tại vùng đồng bằng sông Cửu Long	Các hoạt động	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các địa phương có liên quan	Từ tháng 11/2016
VI. THIẾT LẬP HỆ THỐNG THÔNG TIN VÙNG					
1	Xây dựng trung tâm thông tin vùng; xây dựng quy chế sử dụng và chia sẻ cơ sở dữ liệu, thông tin liên quan đến vùng	Cơ sở dữ liệu thông tin vùng	Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Các bộ, ngành có liên quan, các địa phương	Từ tháng 11/2017 - 10/2018
2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin đất đai của các địa phương trong vùng	Cơ sở dữ liệu, thông tin đất đai	Ủy ban nhân dân các địa phương trong vùng	Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan	11/2017 - 10/2018
VII. XÂY DỰNG THẺ CHẾ					
1	Xây dựng hướng dẫn, cơ chế chính sách chung, mô hình tổ chức, các hoạt động điều phối để thực hiện thí điểm liên kết	Các văn bản hướng dẫn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan, các địa phương	Quý I năm 2017
2	Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính thống nhất để thu hút, hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại đối với các mô hình đã được lựa chọn thực hiện thí điểm	Quyết định của Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Từ tháng 11/2017 - 10/2018

3	Xây dựng cơ chế phân chia lợi ích, các nguồn thu từ các chương trình, dự án liên kết vùng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Từ tháng 11/2017 - 10/2018
4	Xây dựng chính sách chung phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu theo chuỗi giá trị	Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Tháng 11/2016 - 7/2018
5	Nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ về tài chính đối với các thành phần kinh tế khi tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của vùng	Quyết định của Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Từ tháng 11/2017 - 10/2018
6	Xây dựng cơ chế chính sách thực hiện liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Tháng 11/2016 - 7/2018
7	Xây dựng chính sách hỗ trợ tổ hợp tác, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại đối với các sản phẩm chủ lực	Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Tháng 11/2016 - 7/2018
8	Xây dựng cơ chế đặc thù thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới vùng đồng bằng sông Cửu Long	Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ	2016 - 2017

9	Xây dựng chính sách, kế hoạch phòng, chống, thích ứng biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài nguyên Môi trường	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Tháng 11/2016 - 7/2018
10	Xây dựng chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ hàng hóa nông sản của vùng	Quyết định của Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	2016 - 2017
11	Cơ chế thí điểm khoán trực tiếp sản phẩm khoa học và công nghệ phục vụ cho vùng Tây Nam Bộ	Quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành có liên quan, các địa phương; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	2016 - 2019
12	Xây dựng chính sách, cải cách thể chế để khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư vào các dự án liên kết vùng.	Quyết định của UBND tỉnh	Bộ, ngành có liên quan; các địa phương	Bộ, ngành có liên quan, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Tháng 11/2016 - 7/2018
13	Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện Quy chế thí điểm liên kết vùng	Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	Bộ, ngành có liên quan; các địa phương	Từ tháng 10/2017 - 10/2018